

Bản tin Phân tích kỹ thuật

08/08/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- Hợp đồng 4111F8000 thể hiện sự hồi phục về phía cuối ngày, đóng cửa trên hỗ trợ MA20 của đồ thị M15 để duy trì tín hiệu tăng giá.
- Dự báo 4111F8000 sẽ có xu hướng kiểm định lại mức đỉnh gần nhất tại 1.740 điểm.

Chiến lược:

- Mua (L): 1.723 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.740 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.716 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Tích cực	Tích cực
VNSmall	Tích cực	Tích cực
HNX	Tích cực	Tích cực

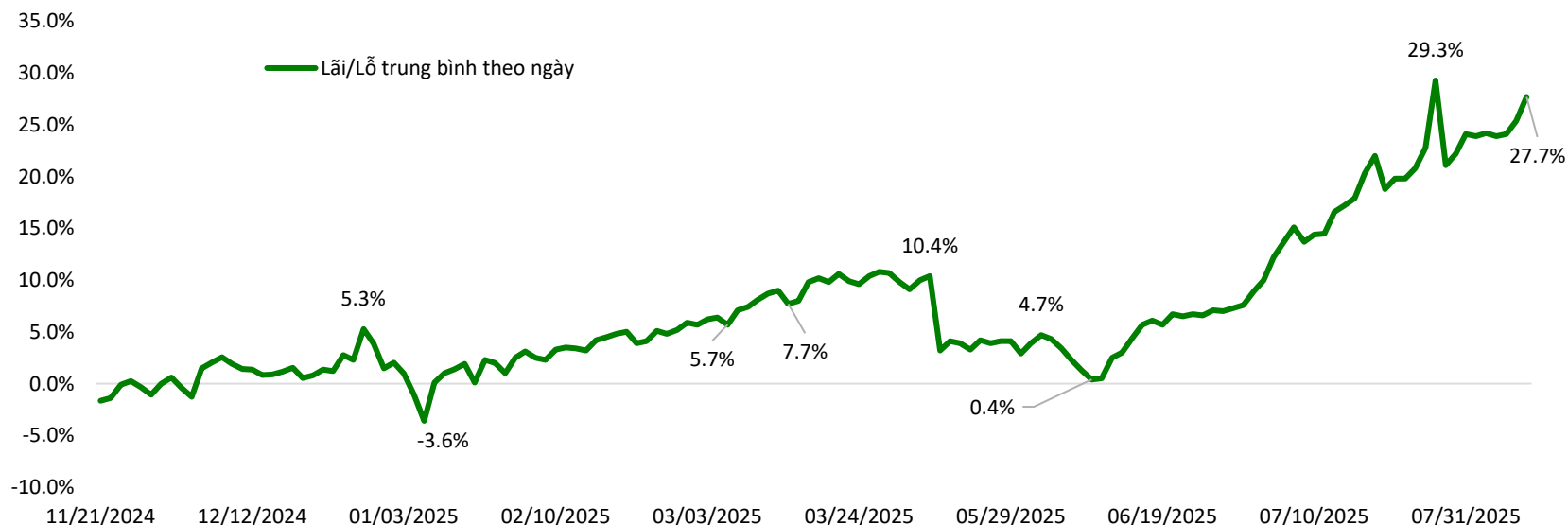


Nguồn: Vietcap

- VN-Index có một phiên rung lắc mang tính chất củng cố vào cuối tuần trong ngày mà nhóm VN30 cho thấy sự suy yếu nhất định, ngược lại với sự mạnh lên của một số phân khúc vốn hóa thấp hơn tại các ngành như Dầu khí, Viễn thông. VN-Index có một nhịp giảm giữa phiên để kiểm định lại hỗ trợ MA5 tại 1.560-1.565 điểm trước khi hồi phục lại và chốt phiên với mức tăng nhẹ. Sắc xanh của chỉ số được đóng góp bởi mức tăng của VNMidcap và VNSmallcap, trong khi VN30 giảm nhẹ.
- Các tín hiệu ngắn hạn của VN-Index, VN30, VNMidcap, VNSmallcap và HNX-Index vẫn được duy trì ở mức Tích cực. Việc thiết lập mức cao lịch sử mới cũng góp phần củng cố xu hướng tăng trung hạn của thị trường.
- Dự báo trong phiên giao dịch tới, VN-Index có thể sẽ có xu hướng kiểm định kháng cự tâm lý và kỹ thuật tiếp theo tại vùng 1.600-1.610 điểm. Chúng tôi cho rằng nhóm cổ phiếu dẫn dắt sẽ có diễn biến tăng chậm, mang tính chất củng cố sau giai đoạn tăng nhanh trước đó. Khi đó, dòng tiền có thể sẽ tìm kiếm những cơ hội ngắn hạn ở các phân khúc vốn hóa thấp hơn, nhất là những cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt nhưng chưa tăng giá nhiều ở giai đoạn vừa qua.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CEO	09/07/2025		Đang mở	25,600	17,930	42.8%	23,000	31,000	23,000	31,000
HDC	09/07/2025	08/08/2025	Chốt lãi	36,100	26,200	37.8%	32,000	33,000	32,000	36,000
BID	08/08/2025		Đang mở	39,700	40,450	-1.9%	39,000			
POW	08/08/2025		Đang mở	15,150	14,950	1.3%	14,200			
HDG	08/08/2025		Đang mở	28,000	27,500	1.8%	25,800			



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	117,000	1.74%	12.50%	447,368	1.536	3,580	3.1	32.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	39,700	-1.85%	6.72%	278,748	-1.021	3,683	1.8	10.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	29,550	2.07%	14.53%	234,447	0.960	2,193	1.6	13.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	37,850	-1.43%	11.00%	268,214	-0.759	3,019	1.7	12.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	28,000	-1.75%	11.33%	214,913	-0.745	1,750	1.8	16.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	121,500	-4.86%	2.10%	71,881	-0.689	3,427	3.0	35.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEE	124,600	6.95%	2.13%	45,604	0.626	5,389	6.7	23.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GEX	60,300	4.87%	7.87%	54,415	0.523	1,745	3.7	34.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	70,200	1.59%	3.85%	164,456	0.517	5,152	2.4	13.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VIB	20,250	3.58%	6.58%	68,931	0.487	2,219	1.6	9.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KDH	31,700	6.02%	14.44%	35,574	0.423	717	2.0	44.2	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
GVR	30,600	-1.61%	3.03%	122,400	-0.389	1,320	2.2	23.2	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
BSR	22,500	2.74%	8.70%	69,761	0.377	-16	1.2	-1,405.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	61,900	0.32%	2.82%	517,216	0.331	4,148	2.4	14.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPL	84,000	-1.06%	2.56%	150,637	-0.315	1,466	4.8	57.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

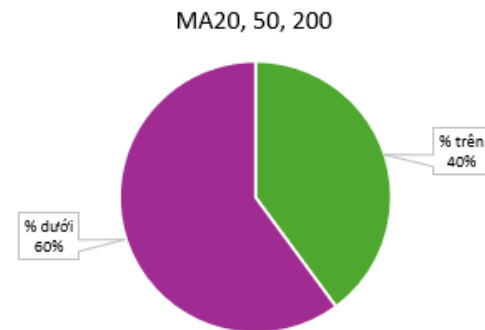
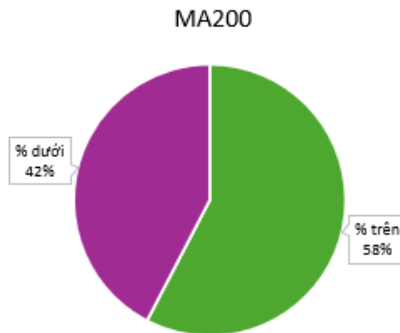
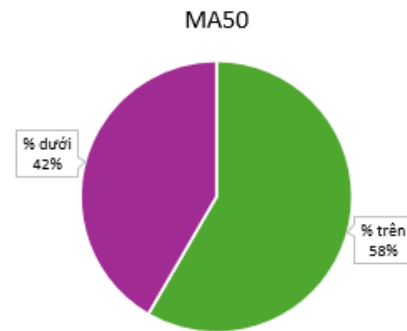
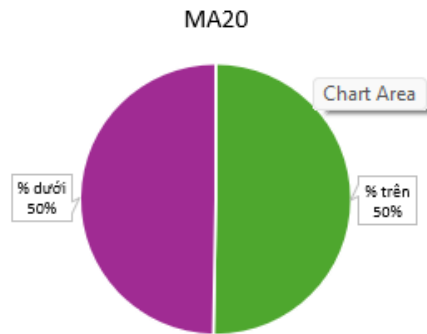
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PVS	37,700	8.96%	9.28%	18,019	1.504	2,649	1.3	14.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
CEO	25,600	7.56%	15.36%	14,526	1.023	369	2.4	69.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHS	23,400	-2.90%	8.84%	20,930	-0.566	1,063	1.9	22.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVB	16,800	-2.33%	0.00%	19,734	-0.427	-5,056	3.0	-3.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBS	36,100	-1.90%	2.56%	20,677	-0.366	1,554	2.8	23.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DTK	12,100	-3.97%	-5.47%	8,261	-0.305	1,131	1.0	10.7	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
BAB	14,200	2.16%	2.90%	14,964	0.301	1,153	1.2	12.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSF	67,000	-1.47%	-3.18%	20,100	-0.275	785	4.1	85.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCS	51,800	2.98%	5.28%	8,288	0.230	4,536	1.6	11.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IDC	45,900	-0.86%	2.91%	15,147	-0.122	4,574	2.6	10.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	81,400	6.82%	11.81%	243,742	0.595	1,921	6.5	41.7	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
DNH	52,500	11.70%	11.70%	22,176	0.093	2,587	4.3	20.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	66,700	-0.60%	9.12%	239,260	-0.051	2,750	3.7	24.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDP	200,000	-6.10%	-6.10%	12,361	-0.027	7,035	3.9	28.4	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FOX	73,600	-1.21%	2.08%	54,502	-0.024	4,151	5.8	17.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MML	45,500	4.36%	31.12%	14,642	0.023	1,401	3.1	31.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MVN	60,000	-0.83%	0.00%	71,089	-0.021	1,281	5.4	46.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VCW	43,800	-14.95%	-3.52%	3,285	-0.018	2	2.6	20,027.7	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
VEF	176,000	-1.62%	-2.55%	29,405	-0.017	95,943	2.5	1.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BVB	15,300	4.79%	10.07%	9,813	0.017	465	1.4	33.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
VPB	29,550	2.1%	1303.1	1118.3	15,527	28,950	1.6	13.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
VIB	20,250	3.6%	524.3	309.7	14,302	19,550	1.6	9.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
GEX	60,300	4.9%	771.1	701.1	16,075	59,700	3.7	34.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
MSB	15,400	0.3%	428.7	234.1	10,000	15,350	1.0	7.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
NVL	18,550	1.9%	655.4	481.2	8,100	18,450	0.9	218.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
POW	15,150	1.7%	353.1	217.5	9,930	14,900	1.1	24.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
OCB	13,000	3.2%	194.5	116.7	8,378	12,824	1.1	11.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
NAB	15,550	1.0%	37.4	34.6	11,520	15,500	1.3	6.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
DCM	41,500	4.0%	441.7	228.4	23,801	39,900	2.2	12.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
DXG	21,400	3.9%	835.8	508.7	10,004	20,950	1.8	60.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
DPM	28,400	7.0%	91.5	213.6	15,411	26,550	1.7	29.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
HAG	16,150	7.0%	650.1	233.3	9,810	15,200	1.8	12.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
MML	45,500	4.4%	31.1	14.7	22,800	43,600	3.1	31.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
CEO	25,600	7.6%	1153.9	577.2	9,810	23,905	2.4	69.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
CII	17,900	6.9%	779.8	459.8	9,211	16,750	1.4	191.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
VAB	18,350	1.9%	62.9	33.1	8,800	18,000	1.1	10.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
KLB	23,400	1.7%	19.8	14.8	9,800	23,100	1.2	7.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
DXS	12,550	3.3%	77.9	63.3	5,210	12,150	1.2	22.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
HDC	36,100	0.7%	377.4	258.5	20,950	35,900	2.8	75.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
HT1	16,750	6.7%	62.0	16.3	9,300	15,700	1.3	45.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính	
KLGD ĐỘT BIẾN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
BGE	5,900	9.3%	23.6	2.5	3,200	11,900	0.6	36.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính	
BCR	2,200	4.8%	16.0	2.3	1,600	5,800	0.2	3.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	
PVB	31,600	4.3%	20.0	6.9	21,600	35,500	1.7	60.8	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	
GDA	23,200	5.0%	14.5	3.9	15,657	27,328	0.7	11.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính	

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			08/08/2025	07/08/2025	06/08/2025	05/08/2025	04/08/2025	01/08/2025	31/07/2025	30/07/2025	29/07/2025	28/07/2025	25/07/2025	24/07/2025
VNINDEX	MA200	Trên	70%	71%	69%	67%	67%	67%	66%	65%	65%	72%	70%	68%
		Dưới	30%	29%	31%	33%	33%	33%	34%	35%	35%	28%	30%	32%
	MA50	Trên	81%	82%	81%	79%	78%	77%	78%	78%	75%	86%	85%	84%
		Dưới	19%	18%	19%	21%	22%	23%	22%	22%	25%	14%	15%	16%
	MA20	Trên	68%	66%	65%	60%	63%	58%	62%	58%	59%	80%	78%	78%
		Dưới	32%	34%	35%	40%	37%	42%	38%	42%	41%	20%	22%	22%

VN30	MA200	Trên	93%	90%	90%	83%	80%	77%	77%	80%	80%	97%	97%	97%
		Dưới	7%	10%	10%	17%	20%	23%	23%	20%	20%	3%	3%	3%
	MA50	Trên	100%	100%	100%	97%	97%	97%	90%	90%	90%	100%	100%	100%
		Dưới	0%	0%	0%	3%	3%	3%	10%	10%	10%	0%	0%	0%
	MA20	Trên	90%	83%	90%	70%	67%	43%	47%	59%	53%	97%	93%	93%
		Dưới	10%	17%	10%	30%	33%	57%	53%	41%	47%	3%	7%	7%

HNX	MA200	Trên	63%	63%	62%	60%	62%	62%	62%	60%	60%	64%	62%	60%
		Dưới	37%	37%	38%	40%	38%	38%	38%	40%	40%	36%	38%	40%
	MA50	Trên	64%	63%	63%	62%	64%	63%	63%	63%	63%	68%	64%	61%
		Dưới	36%	37%	37%	38%	36%	37%	37%	37%	37%	32%	36%	39%
	MA20	Trên	63%	63%	62%	60%	62%	62%	62%	60%	60%	64%	62%	60%
		Dưới	37%	37%	38%	40%	38%	38%	38%	40%	40%	36%	38%	40%

UPCOM	MA200	Trên	40%	40%	41%	39%	41%	41%	42%	42%	41%	48%	47%	46%
		Dưới	60%	60%	59%	61%	59%	59%	58%	58%	59%	52%	53%	54%
	MA50	Trên	48%	47%	47%	46%	48%	47%	47%	47%	48%	52%	51%	50%
		Dưới	52%	53%	53%	54%	52%	53%	53%	53%	52%	48%	49%	50%
	MA20	Trên	50%	50%	50%	49%	50%	51%	50%	50%	50%	53%	51%	51%
		Dưới	50%	50%	50%	51%	50%	49%	50%	50%	50%	47%	49%	49%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 18		Tháng 8										Tháng 7									
		08 +	07	06	05	04	01	31	30	29	28	25	24	23	22	21	18	17	16	15	14
1	Ngân hàng	86	85	84	82	78	77	79	78	80	86	85	84	83	84	82	82	82	83	83	84
2	Bất động sản	84	84	82	80	80	79	80	81	84	88	87	87	88	87	84	85	84	83	83	82
3	Dịch vụ tài chính	84	84	83	83	83	83	84	84	84	86	85	85	85	84	84	83	84	83	82	82
4	Dầu khí	78	77	74	70	73	73	75	75	74	78	76	67	66	65	69	68	66	66	66	72
5	Tài nguyên Cơ bản	77	75	74	74	73	72	72	71	72	78	79	80	80	79	78	76	74	73	72	71
6	Hóa chất	73	69	65	64	64	65	66	67	69	77	78	77	74	69	68	67	69	68	67	70
7	Xây dựng và Vật liệu	72	71	68	69	70	67	67	70	74	78	77	76	75	73	76	77	76	73	75	75
8	Hàng cá nhân & Gia ...	72	69	67	67	65	70	66	64	67	79	78	80	79	78	79	81	81	82	82	83
9	Bán lẻ	70	71	68	67	64	63	66	67	70	78	81	87	86	86	85	86	86	86	86	85
10	Viễn thông	70	71	66	59	59	59	61	61	66	77	78	79	81	80	82	84	81	75	74	77
11	Hàng & Dịch vụ Công...	69	68	67	66	65	64	65	66	69	74	70	68	68	66	68	68	67	65	64	67
12	Thực phẩm và đồ uố...	68	67	65	60	57	56	58	58	61	67	69	69	70	69	65	69	68	68	70	71
13	Công nghệ Thông tin	66	63	62	64	70	67	66	66	70	80	80	80	80	78	78	79	79	79	78	81
14	Điện, nước & xăng dầ...	61	61	61	59	57	54	55	55	56	60	58	57	58	58	58	57	57	58	58	57
15	Bảo hiểm	60	53	49	46	47	51	42	43	49	55	48	-	-	-	-	-	-	-	-	-
16	Ô tô và phụ tùng	57	57	61	65	68	67	68	72	74	80	80	80	80	79	80	81	81	79	80	78
17	Y tế	56	57	58	57	59	58	58	57	62	66	63	62	63	62	63	63	64	65	63	59
18	Du lịch và Giải trí	50	51	51	51	50	51	52	54	57	61	71	70	69	66	57	53	57	58	60	58

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BID	39,700	-1.9%	6.7%	278,748	1.8	10.8	3,683	670.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	37,850	-1.4%	11.0%	268,214	1.7	12.5	3,019	1,175.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	47,700	-0.3%	7.7%	256,149	1.6	8.5	5,608	583.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGI	81,400	6.8%	11.8%	243,742	6.5	41.7	1,921	298.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
ACV	66,700	-0.6%	9.1%	239,260	3.7	24.3	2,750	67.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	29,550	2.1%	14.5%	234,447	1.6	13.5	2,193	1,303.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	28,000	-1.8%	11.3%	214,913	1.8	16.0	1,750	3,387.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	30,550	-0.7%	12.5%	186,424	1.5	7.6	4,021	782.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	70,200	1.6%	3.8%	164,456	2.4	13.6	5,152	154.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
ACB	24,250	-0.6%	5.4%	124,564	1.4	7.3	3,305	385.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	72,000	-0.6%	10.4%	106,449	3.6	21.8	3,304	796.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	54,000	-1.1%	9.3%	101,802	1.7	8.8	6,148	821.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHB	18,650	-1.1%	7.2%	75,817	1.2	6.9	2,689	1,782.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	22,500	2.7%	8.7%	69,761	1.2	-1,405.1	-16	547.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIB	20,250	3.6%	6.6%	68,931	1.6	9.1	2,219	524.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEX	60,300	4.9%	7.9%	54,415	3.7	34.6	1,745	771.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TPB	19,350	-0.5%	23.2%	51,122	1.3	8.0	2,423	853.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PLX	38,200	3.0%	6.7%	48,537	1.9	23.9	1,596	241.1	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VIX	28,500	0.5%	8.4%	43,646	2.5	20.5	1,391	1,489.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DGC	107,500	1.1%	5.8%	40,826	2.8	13.1	8,205	454.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PHP	37,600	-0.5%	-2.1%	12,253	2.2	15.7	2,390	9.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KOS	38,600	-0.5%	-1.3%	8,356	3.6	559.8	69	13.4	Tiêu cực	-7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTF	21,400	-0.7%	-1.6%	2,047	2.0	51.6	415	6.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAX	14,750	-3.0%	-12.5%	1,585	1.5	16.5	893	105.3	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
AAV	6,500	0.0%	-1.5%	448	0.6	-39.7	-164	7.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
QTP	13,100	0.0%	0.0%	5,895	1.1	9.9	1,320	5.7	Tiêu cực	-6.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
KDC	54,700	0.0%	-0.2%	15,852	2.4	180.2	304	27.0	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	84,000	-1.1%	2.6%	150,637	4.8	57.3	1,466	30.4	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVP	15,300	0.7%	-1.6%	1,587	0.9	8.5	1,811	9.6	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTR	94,000	1.4%	4.4%	10,752	5.4	19.1	4,928	161.1	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TLG	52,100	-0.2%	0.2%	4,504	1.8	10.4	5,004	10.8	Trung tính	-2.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CSM	13,200	0.0%	0.8%	1,368	1.0	18.9	699	5.6	Trung tính	-2.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	105,600	-0.6%	-1.3%	179,890	5.4	20.7	5,092	969.1	Trung tính	-1.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MCH	111,000	-0.2%	5.7%	117,078	6.9	12.3	9,015	40.1	Trung tính	-1.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	85,800	-0.7%	-5.0%	28,992	2.4	14.0	6,129	64.8	Trung tính	-1.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PPC	11,150	0.9%	1.4%	3,575	0.8	15.3	731	11.5	Trung tính	-1.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCL	22,150	0.9%	1.4%	1,618	1.1	38.4	577	5.2	Trung tính	-1.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCS	64,500	1.4%	3.4%	6,120	4.5	9.2	7,002	20.2	Trung tính	-0.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VFS	18,400	0.4%	-1.1%	2,575	1.6	19.1	963	43.8	Trung tính	-0.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DL1	7,300	2.8%	2.8%	776	0.6	-43.1	-169	16.7	Trung tính	-0.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ACV	66,700	-0.60%	9.12%	131,800	97.6%	2,750	3.7	24.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SAB	47,850	0.31%	-0.21%	67,000	40.0%	3,185	2.9	15.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VHC	58,500	-1.85%	5.03%	81,700	39.7%	6,372	1.4	9.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MSN	76,700	0.66%	5.79%	101,200	31.9%	1,862	3.4	41.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PTB	54,200	0.00%	-0.37%	71,000	31.0%	6,130	1.2	8.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FRT	151,500	-0.33%	-1.94%	193,800	27.9%	3,163	9.0	47.9	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
BMI	20,900	1.46%	1.46%	26,200	25.4%	1,798	1.0	11.6	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLX	38,200	2.96%	6.70%	47,800	25.1%	1,596	1.9	23.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PNJ	85,800	-0.69%	-4.98%	105,900	23.4%	6,129	2.4	14.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTR	94,000	1.40%	4.44%	114,300	21.6%	4,928	5.4	19.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	45,900	-0.86%	2.91%	55,800	21.6%	4,574	2.6	10.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACG	37,800	-0.26%	1.07%	45,800	21.2%	2,940	1.3	12.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KDH	31,700	6.02%	14.44%	37,900	19.6%	717	2.0	44.2	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VCB	61,900	0.32%	2.82%	73,200	18.3%	4,148	2.4	14.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PC1	26,400	0.96%	-4.69%	31,100	17.8%	1,179	1.7	22.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TLG	52,100	-0.19%	0.19%	61,300	17.7%	5,004	1.8	10.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	24,250	-0.61%	5.43%	28,500	17.5%	3,305	1.4	7.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DGC	107,500	1.13%	5.81%	126,000	17.2%	8,205	2.8	13.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VNM	60,800	-0.16%	1.33%	70,300	15.6%	4,101	4.0	14.8	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
QTP	13,100	0.00%	0.00%	15,000	14.5%	1,320	1.1	9.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn